

Bản án số: 47/2020/HS - PT.

Ngày: 27 - 03- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27/03/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLPT-HS ngày 13/01/2020 đối với bị cáo Nông Văn D, do có kháng cáo của bị Nông Văn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn D**, sinh năm 1997; tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã A, huyện S, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12;

Con ông Nông Văn T, sinh năm 1964;

Con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973;

Bị cáo có 02 chị em; bản thân là thứ 2;

Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2019 đến ngày 18/01/2019; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn D: Ông Hoàng Trọng Nghĩa, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Trong vụ án còn có 01 người bị hại không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/01/2019, Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Sơn Động thực hiện theo Kế hoạch tuần tra, kiểm soát giao thông số 03/KH-CASĐ, ngày 14/01/2019 của Công an huyện Sơn Động, tổ công tác gồm các ông: Trương An N, Trần Văn S, Giáp Hải A, Nguyễn Dương Q và Chu Văn Đ, do ông Trương An N làm tổ trưởng, có nhiệm vụ kiểm soát người và phương tiện tham gia giao thông, phát hiện xử lý các vi phạm về nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện cơ giới lưu thông trên địa bàn huyện Sơn Động. Khoảng 20 giờ, ngày 17/01/2019, Nông Văn D, sinh năm 1997 có hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã A, huyện S, tỉnh B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F9-5642 từ nhà đi đến nhà anh Nguyễn Anh T1 sinh năm 1981 ở khu 2, thị trấn A, huyện S để ăn cơm cùng anh Phạm Văn K sinh năm 1988, trú tại khu 1, thị trấn A và anh Phạm Văn T2 sinh năm 1986, trú tại Khu 5, thị trấn A, trong khi ăn cơm mọi người có uống rượu. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nông Văn D điều khiển xe mô tô của mình từ nhà anh T1 đi về nhà, khi đi đến Km77+500, trên Quốc lộ 31, thuộc địa phận khu 5, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, D phát hiện có tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang đang làm nhiệm vụ, có lập chốt lưu động bên phải chiều đi của D. Khi cách khoảng 50 mét, phát hiện thấy Nông Văn D có biểu hiện vi phạm khi tham gia giao thông, ông Trương An N đã gia hiệu lệnh dừng xe, khi D điều khiển xe mô tô đi đến cách tổ tuần tra khoảng 20 mét, D nhìn thấy ông Trương An N đứng đầu tiên, chỉ gậy, thổi còi ra tín hiệu dừng xe, tiếp đến đứng lần lượt là các ông Giáp Hải A, ông Nguyễn Dương Q, tiếp đến là ông Chu Văn Đ là người đứng sau cùng, lúc đó ông Trần Văn S đang đứng ở phía đuôi xe tuần tra làm nhiệm vụ lập biên bản vi phạm an toàn giao thông đối với anh Vi Công B, sinh năm 1991, trú tại thôn Hạ 1, xã A, huyện S, tỉnh B. Do xe mô tô của D đã độ thay đổi kiểu dáng, bản thân đã uống rượu, sợ bị xử lý vi phạm, nên D đã nảy sinh ý định không chấp hành hiệu lệnh của tổ tuần tra giao thông của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Sơn Động. Khi D điều khiển xe mô tô đi đến cách ông Trương An N khoảng 5 mét, mặc dù D biết rõ hành vi của bản thân có thể gây nguy hiểm cho người khác, nhưng D đánh lái sang trái chiều đi, đồng thời tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy để thoát khỏi sự kiểm soát của tổ tuần tra của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Sơn Động. Khi D điều khiển xe mô tô thoát qua tầm kiểm soát của ông Trương An N, ông Giáp Hải A và ông Nguyễn Dương Q thì xe mô tô D điều khiển đi đến vị trí của ông Chu Văn Đ đứng sau cùng, do điều khiển xe mô tô đi với tốc độ cao, nên xe mô tô của D đã va vào ông Chu Văn Đ, khiến ông Đ bị thương ngã xuống đường, xe mô tô của D đổ nghiêng trái, D ngã theo xe mô tô. D đứng dậy bỏ xe mô tô lại và chạy bộ về nhà. Ông Trần Văn S và ông Nguyễn Dương Q đuổi theo D về nhà của D, yêu cầu D đến Công an huyện Sơn Động làm việc, đồng thời lập

biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ông Chu Văn Đ được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa huyện Sơn Động cấp cứu và điều trị.

Sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; tổ chức cho Nông Văn D thực nghiệm lại hành vi của mình.

Tại giấy ra viện ngày 18/01/2019 của Trung tâm y tế huyện Sơn Động xác định: Ông Chu Văn Đ vào viện lúc 22 giờ 57 phút, ngày 17/01/2019, ra viện lúc 09 giờ 00 phút ngày 18/01/2019, gãy thân xương chày. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 21/02/2019 của bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Ông Chu Văn Đ vào viện lúc 10 giờ 45 phút, ngày 18/01/2019, ra viện ngày 21/01/2019, chẩn đoán: Gãy kín 1/3 trên xương chày trái không di lệch.

Ngày 21/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã ra Quyết định trưng cầu số 36, trưng cầu Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định tỷ lệ thương tích đối với ông Chu Văn Đ. Ngày 28/02/2019, Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang có bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 8708/19/TgT đã kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích bó bột cẳng bàn chân trái + X-quang: Gãy 1/3 trên xương chày trái có mảnh rời, đã điều trị bằng kéo nắn bó bột 15%.

2. Kết luận: Cơ chế, chiều hướng gây thương tích: Thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích”.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (Mười lăm phần trăm).

Bản cáo trạng số: 15/2019/CT-VKS- SD, ngày 14/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nông Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố Bị cáo Nông Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 02 ngày.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/12/2019, bị cáo Nông Văn D nộp đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nông Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc. Bị cáo có Cụ nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và là Liệt sỹ chống Pháp, có Ông nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Người bị hại là anh Chu Văn Đ có đơn đề nghị Toà phúc thẩm xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có thời gian tham gia Quân đội từ năm 2016 đến năm 2018 xuất ngũ về địa phương.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn D, sửa bản án sơ thẩm. Giữ nguyên hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo phải chịu 36 tháng thử thách kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nông Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn D phát biểu tranh luận: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, áp dụng nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nông Văn D nhất trí Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý không tranh gì thêm.

Các bên giữ nguyên quan điểm không có ai tranh luận gì.

Bị cáo Nông Văn D nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nông Văn D đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn D thì thấy: Khoảng 22 giờ ngày 17/01/2019, tại Km 77+500 trên Quốc lộ 31 thuộc khu 5, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, Nông Văn D, sinh năm 1997, trú tại Thôn C, xã A, huyện S, tỉnh B đang điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát: 98F9- 5642 gặp Tổ tuần tra giao thông của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Sơn Động lập chốt kiểm soát giao thông, D phát hiện ông Trương An N là Tổ trưởng tổ tuần tra hiệu lệnh dừng xe thì D đã không chấp hành, mặc dù bản thân D biết hành động của mình sẽ có thể gây nguy hiểm cho người khác, nhưng D vẫn điều khiển xe mô tô của mình lách sang bên trái chiều đi tăng ga để bỏ chạy và xe của D đã đâm vào ông Chu Văn Đ sinh năm 1990, là cán bộ Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Sơn Động đang làm nhiệm vụ. Hậu quả làm ông Chu Văn Đ bị thương tích với tỷ lệ thương tích là 15%.

Như vậy hành vi của bị cáo Nông Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân). Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Nông Văn D về tội “Cố ý gây thương tích”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nông Văn D thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Nông Văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm 6 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng đối với bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Nông Văn D xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới đó là: Bị cáo có Cụ nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và là Liệt sỹ chống Pháp, có Ông nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Người bị hại là anh Chu Văn Đ có đơn đề nghị

Toà phúc thẩm xét xử cho bị cáo D được hưởng án treo, bị cáo có thời gian tham gia Quân đội từ năm 2016 đến năm 2018 xuất ngũ về địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được áp dụng cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo D không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Đối chiếu với Nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì bị cáo D có đủ điều kiện để được hưởng án treo, do vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục như đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn D và bản thân bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn D, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố Bị cáo Nông Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Lập, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nông Văn D.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương